

Bản án số: 141/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21/3/2022
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Thị Mai

Bà: Hoàng Thị An

Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Ngọc S- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2022 việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tập thể Công ty xây dựng số 6 T, xã H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Phan Thanh S**, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tập thể Công ty xây dựng số 6 T, xã H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị Th. Vắng mặt: Anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

Chị và anh Phan Thanh S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 11/8/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ anh S tại Tập thể công ty xây dựng số 6 T, xã H, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là anh S uống rượu rồi đánh đập vợ chơi bời không quan tâm đến gia đình, thậm chí có dùng ma túy. Anh chị nhiều lần xô xát cãi vã dẫn đến không còn tình cảm. Mặt khác chị và mẹ chồng cũng không hợp nhau dẫn đến đời sống chung càng căng thẳng. Chị tự nhận thấy không

thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nay xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phan Thanh Hải L, sinh ngày 19/01/2016; Phan Thái H, sinh ngày 22/5/2017. Ly hôn chị Th có nguyện vọng chị nuôi cháu H, anh S nuôi cháu L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện tại chị Th là chủ cửa hàng mẹ và bé tại thôn Đ, xã Đ1, Đông Anh, Hà Nội thu nhập khoảng 20.000.000đ/tháng. Hiện nay 02 con vẫn ở nhà bố mẹ anh S nhưng chị vẫn đi lại đón các con sang ăn ngủ nhà chị.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án, anh S trình bày:

Anh và chị Th kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Sau cưới anh chị ở tại nhà anh tại Tập thể công ty xây dựng số 6 T, xã H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Theo anh vợ chồng đúng là có mâu thuẫn nhưng anh vẫn còn tình cảm nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phan Thanh Hải L, sinh ngày 19/01/2016; Phan Thái H, sinh ngày 22/5/2017. Trường hợp chị Th nhất quyết ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh mở quán rửa xe tại C, H, Đông Anh, Hà Nội và nhận công trình làm sơn, thu nhập 20.000.000đ/ tháng.

Tài sản chung: Anh S xác định vợ chồng không có tài sản chung gì. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện anh chị sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại Tập thể công ty xây dựng số 6 T, xã H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống với bố mẹ đẻ anh S. Quá trình sinh sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xô xát, to tiếng trong gia đình, nay anh chị đã ly thân, không thấy chị Th còn chung sống ở nhà anh S nữa. Chị Th xin ly hôn đề nghị Tòa án cho ly hôn nếu anh chị không tiếp tục chung sống được để còn yên tâm làm ăn. Về con chung: Anh chị có 02 chung là Phan Thanh Hải L, sinh ngày 19/01/2016; Phan Thái H, sinh ngày 22/5/2017, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Hiện tại anh S làm thợ rửa xe máy, ô tô trên địa bàn khu dân cư Tập thể công ty xây dựng số 6 T, H, Đông Anh, Hà Nội, sáng đi tối về nhà.

Xác minh tại gia đình anh S được biết bố mẹ anh S đi làm công trình không có ở nhà nên Tòa án không lấy lời khai tại của bố mẹ anh S được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Th trình bày về yêu cầu khởi kiện, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và các biện pháp hòa giải hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay chị giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S. Về con chung: Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh S nuôi cháu L. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Th đề nghị không

ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã Th thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ.

Về nội dung:

Đề nghị Toà án tuyên :

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Th được ly hôn với anh S.

+ Về con chung: Xử giao cháu H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

+ Về án phí: Vụ án áp dụng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về tố tụng:** Chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật dân sự. Anh S có nơi cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án Thộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn trong thủ tục tranh tụng tại phiên toà: Anh S không có mặt tại phiên hòa giải lần 2 và tại phiên tòa. Do anh S đã có lời khai và ý kiến trình bày tại bản tự khai và biên bản hòa giải lần 1, lần 2, việc anh S vắng mặt tại phiên tòa xét xử là từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

[2]**Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th, anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 11/8/2015, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau, thường xuyên bất đồng, cãi vã, xô xát. Chị Th và anh S không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh S thừa nhận có mâu thuẫn nhưng anh còn tình cảm nên không muốn ly hôn.

Xét thấy giữa chị Th và anh S có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không được. Việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ không đạt kết quả. Gia đình chị Th và chính quyền địa phương cũng có ý kiến nên để anh chị ly hôn để yên tâm làm ăn. Quá trình giải quyết vụ án, dù khai không muốn ly hôn nhưng anh S không có thiện chí hòa giải muốn đoàn tụ với chị Th. Tại phiên toà hôm nay, anh S không có mặt. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Về con chung: Anh chị có 02 chung là Phan Thanh Hải Long, sinh ngày 19/01/2016; Phan Thái H, sinh ngày 22/5/2017. Hiện tại cả 02 cháu đang ở cùng gia đình nhà anh S, nhưng chị Th vẫn thường xuyên đi lại đưa đón các con sang nhà mình ăn ngủ. Chị Th có nguyện vọng được nuôi con bé là cháu H, anh S nuôi con lớn là cháu L. Tại lời khai anh S có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Xét về mặt Thận lợi cho con trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, do cháu H nhỏ tuổi hơn cháu L nên cần mẹ trực tiếp chăm sóc nhiều hơn.

Xét thấy, chị Th và anh S đều là lao động tự do, có Th nhập từ công việc của mình, anh chị đều có chỗ ở ổn định, có gia đình hai bên hỗ trợ. Anh S có nguyện vọng nuôi cả 02 con nhưng không có chứng cứ tài liệu chứng minh điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi và điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cả 02 con chung cũng như sự cân đối về tâm lý cho anh chị sau ly hôn, xét nên giao cháu Phan Thái H, sinh ngày 22/5/2017 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phan Thanh Hải L, sinh ngày 19/01/2016 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th, anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Th, anh S không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3]**Về án phí**: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]**Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.
- Khoản 1 Điều 28, 35, 39; Điều 147; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Th với anh Phan Thanh S, cho chị Th được ly hôn với anh S.

Về con chung: Giao cháu Phan Thái H, sinh ngày 22/5/2017 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phan Thanh Hải L, sinh ngày 19/01/2016 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th, anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th, anh S không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Th, anh S không yêu cầu nên Tòa án giải quyết không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0046164 ngày 19/01/2022. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã Hải Bối,
Huyện Đông Anh, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA